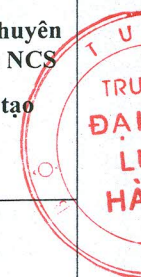


BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH LUẬT KHOÁ 20 LỚP B
THEO CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ
(Niên khoá 2014 - 2018)

Số TT	Họ và tên thí sinh, ngày sinh, giới tính, nơi làm việc	Bằng tốt nghiệp đại học			Bằng Thạc sĩ		Năm bắt đầu vào nghề	Kết quả đánh giá						Mã số và tên chuyên ngành đào tạo NCS Số năm đào tạo
		Ngành DT	Hệ DT	Năm TN Loại TN	Chuyên ngành	Điểm trung bình chung học tập toàn khoá		Thư giới thiệu	Ngoại ngữ	Bài luận về dự định nghiên cứu (1)	Công trình NCKH đã công bố (2)	Các điểm khác (3)	Tổng (1) + (2) + (3)	
1	Lò Châu Thoả 20/04/1977, Nữ Trường trung cấp luật Tây Bắc	Luật học	Chính quy	1999 Trung bình	Lý luận và LSNN&PL	7,63	2001	Được chấp nhận	Cấp độ B1 Khung Châu Âu chung	47,2	04	13	64,2	Lý luận & LSNN&PL MS 62380101 (04 năm)
2	Lê Viết Thiện 10/03/1985, Nam Thí sinh tự do	Luật học	Chính quy	2011 Khá	Lý luận và LSNN&PL	8,31		Được chấp nhận	Cấp độ B1 Khung Châu Âu chung	34	02	20	56	Lý luận & LSNN&PL MS 62380101 (04 năm)
3	Lê Thị Hằng 11/05/1977, Nữ Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh – Huế	Luật học	Chính quy	1999 Khá	Lý luận và LSNN&PL	8,51	2001	Được chấp nhận	Cấp độ B1 Khung Châu Âu chung	45,6	11	20	76,6	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính MS 62380102 (04 năm)
4	Nguyễn Thị Hoài Phương 22/04/1983, Nữ	Luật học	Chính quy	2005 Giỏi	Luật Hiến pháp	7,56	2006	Được chấp nhận	Cấp độ B2 Khung	46,2	08	22	76,2	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính



Handwritten signature and initials

	Khoa Luật ĐH Huế								Châu Âu chung					MS 62380102 (04 năm)
5	Mai Thị Mai 12/09/1988, Nữ ĐH Luật Hà Nội	Luật	Chính quy	2010 Khá	Luật Hiến pháp	8,26	2011	Được chấp nhận	Cấp độ B1 Khung Châu Âu chung	44,8	05	20	69,8	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính MS 62380102 (04 năm)
6	Thái Thị Thu Trang 05/10/1989, Nữ ĐH Luật Hà Nội	Luật	Chính quy	2011 Khá	Luật Kinh tế	7,97	2012	Được chấp nhận	Cấp độ B1 Khung Châu Âu chung	46	03	17	66	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính MS 62380102 (04 năm)
7	Hoàng Văn Ánh 03/11/1975, Nam Văn phòng thừa phát lại Hà Nội	Luật học	Chính quy	1999 Giỏi	Lý luận và LSNN&PL	6,22	2014	Được chấp nhận	Cấp độ B1 Khung Châu Âu chung	41,8	06	16	63,8	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính MS 62380102 (04 năm)
8	Nguyễn Thị Hương 19/12/1978, Nữ TAND tỉnh Hưng Yên	Tư pháp và HCNN	Chính quy	2000 Khá	Luật Dân sự	2,69	2002	Được chấp nhận	Cấp độ B1 Khung Châu Âu chung	45	07	17	69	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự MS 62380103 (04 năm)
9	Nguyễn Thanh Tùng 17/09/1987, Nam Khoa Luật ĐH Huế	Luật học	Chính quy	2009 Khá	Luật Dân sự	2,87	2009	Được chấp nhận	Cấp độ B1 Khung Châu Âu chung	35	9,5	17	61,5	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự MS 62380103 (04 năm)
10	Hoàng Thị Loan 16/09/1986, Nữ	Luật	Chính quy	2009 Khá	Luật Dân sự	7,96	2009	Được chấp nhận	Cấp độ B1 Khung Châu Âu chung	35	8,5	17	60,5	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự MS 62380103

	ĐH Luật HN								Âu chung					(04 năm)
11	Nguyễn Vinh Diện 08/05/1977, Nam VP luật sư Vinh Diện và cộng sự	Luật học	Chính quy	2002 Khá	Luật Kinh tế	7,14	2004	Được chấp nhận	Cấp độ B2 Khung Châu Âu chung	43,8	02	19	64,8	Luật Kinh tế MS 62380107 (04 năm)
12	Phạm Hồng Hạnh 17/02/1986, Nữ ĐH Luật HN	Luật	Chính quy	2008 Khá	Luật Quốc tế	7,47	2009	Được chấp nhận	Cấp độ B1 Khung Châu Âu chung	47,8	17,5	17	82,3	Luật Quốc tế MS 62380108 (04 năm)
13	Đỗ Hồng Quyên 18/12/1973, Nữ Trường ĐH Thương mại	Luật Kinh tế	Mở rộng	1995 TB Khá	Luật Quốc tế và Luật So sánh	6,71	1995	Được chấp nhận	Cấp độ B1 Khung Châu Âu chung	47,4	06	09	62,4	Luật Quốc tế MS 62380108 (04 năm)
14	Trần Thị Hồng Nhung 25/11/1980, Nữ Trường ĐH Kinh tế quốc dân	PL Kinh tế và Luật Quốc tế	Chính quy	2002 Khá	Luật Kinh tế	7,28	2007	Được chấp nhận	Cấp độ B1 Khung Châu Âu chung	37	04	17	58	Luật Quốc tế MS 62380108 (04 năm)

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2014



Phan Chí Hiếu